

THAM LUẬN
ĐẨY MẠNH CHƯƠNG TRÌNH OCOP
HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO LAO ĐỘNG
NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TỈNH BẾN TRE

Văn phòng Điều phối
Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre

1. Bối cảnh về lao động và kinh tế nông thôn cần thiết triển khai chương trình OCOP

Trong những năm qua, kinh tế Bến Tre có sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu khá tích cực; bình quân giai đoạn 2010-2017 tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh đạt 5,99%/năm. Tuy nhiên, so với bình quân chung của cả nước và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, quy mô nền kinh tế của tỉnh Bến Tre còn nhỏ, sức cạnh tranh thấp; Các sản phẩm nông nghiệp vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh, cụ thể tỷ trọng nông nghiệp chiếm 35,8%, công nghiệp - xây dựng 16,4% và thương mại - dịch vụ chiếm 45,6%.

Trong khi đó, hơn 64,1% lao động đang làm việc ở khu vực nông thôn ngày càng thiếu lao động trẻ, lao động chất lượng cao, chỉ 11,7% trong số này đã qua đào tạo. Còn lại lao động chất lượng cao di cư về thành phố, để lại 90% số cư dân ở nông thôn với thu nhập thấp, không ổn định, đời sống vật chất và tinh thần gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Mặc dù, Sau 08 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2010-2018), Bến Tre đã đạt được những kết quả nổi bật, diện mạo nông thôn ngày càng được khởi sắc, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao.

Tính đến tháng 7/2019, toàn tỉnh có 43 xã đạt 19 tiêu chí (đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới), 12 xã đạt 15-18 tiêu chí, 62 xã đạt 10-14 tiêu chí, 30 xã đạt 5-9 tiêu chí và không có xã đạt dưới 5 tiêu chí. Trung bình đạt tiêu chí trên xã là 13,37 tiêu chí (tăng 8,57 tiêu chí so với năm 2011, tăng 3,18 tiêu chí so với cuối năm 2015). Tỉnh chưa có ấp đạt chuẩn nông thôn mới, đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Đồng thời, Bến Tre cũng xác định xây dựng nông thôn mới phải gắn chặt với tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tháng 3 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2015 và hướng đến 2020. Tuy nhiên, sau 5 năm triển khai, Đề án đã gặp phải rất nhiều vướng mắc bất cập như cơ cấu cây trồng, vật nuôi của một số vùng, một số địa phương bố trí chưa phù hợp, sản xuất chưa tập trung theo quy mô lớn, mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ và gắn với chuỗi giá trị chưa chặt chẽ, thiếu các doanh nghiệp tham gia trong các chuỗi giá trị.

Bên cạnh, Tỉnh ủy Bến Tre đã ban hành chương trình đồng khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký ban hành Kế hoạch số

1041/KH-UBND về hợp tác với các tổ chức, địa phương triển khai Chương trình Đồng Khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017-2020. Mục tiêu chung là phát triển và tăng số lượng doanh nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, phát triển doanh nghiệp dẫn đầu trong từng ngành, lĩnh vực, sản phẩm. Trong giai đoạn 2016-2020, mục tiêu thành lập 5-10 nhóm doanh nghiệp dẫn đầu trong các lĩnh vực, sản phẩm như chế biến các sản phẩm từ dừa, thủy sản, trái cây/cây ăn trái, giống, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ du lịch, xuất nhập khẩu, vận chuyển. Chương trình này kỳ vọng sẽ hỗ trợ cho tỉnh Bến Tre thực hiện thành công chương trình xây dựng NTM gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020.

Chương trình OCOP được xem là một trong những giải pháp phù hợp và cần thiết để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới gắn liền với cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh, góp phần đạt được mục tiêu của Chương trình Đồng Khởi khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp của tỉnh, cũng như đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh. Do vậy việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP không thể nóng vội, phải bền bỉ và thực hiện theo từng bước cụ thể.

2. Thực trạng phát triển các làng nghề, OCOP hiện nay

Tính đến tháng 6 năm 2019, toàn tỉnh có 57 làng nghề (39 làng nghề nông nghiệp và 18 làng nghề tiểu thủ công nghiệp), có 96 Hợp tác xã (HTX) thuộc lĩnh vực nông nghiệp, trong đó có 94 HTX đang hoạt động, có 840 Tổ hợp tác (THT) hoạt động theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, tỉnh đã xây dựng 123 mô hình phát triển sản xuất trên địa bàn 64 xã. Các mô hình phát triển sản xuất được tập trung đầu tư hỗ trợ theo hướng thành lập các THT theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP hoặc HTX Nông nghiệp tại các xã xây dựng nông thôn mới, xã bãi ngang ven biển thuộc các lĩnh vực Nông nghiệp. Qua hơn 05 năm thực hiện chương trình hỗ trợ lãi suất, đã giúp cho khoảng 4.364 hộ của 598 lượt THT, HTX và Làng nghề được tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ lãi suất.

Từ năm 2011 đến nay, tổng số lao động trong độ tuổi là 843.078 người, trong đó số lao động trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động cả trong và ngoài tỉnh 781.111 người; có 6.007 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (chủ yếu tập trung ở các thị trường truyền thống như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,...)

Mục tiêu của chương trình là phát huy thế mạnh của sản phẩm truyền thống đặc trưng, có lợi thế của địa phương trên cơ sở chuyển đổi các nhóm hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, tự phát trước đây sang hình thức liên kết sản xuất. Đồng thời thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, để đáp ứng nhu cầu của khách hàng về mẫu mã, giá cả, chất lượng sản phẩm,

Thông qua Chương trình sẽ Khởi dậy và phát huy tinh thần tự lực, tự tin, sáng tạo khởi nghiệp của người dân, hướng người dân vào kinh tế thị trường, thúc đẩy phát triển sản xuất khu vực nông thôn.

Bên cạnh đó, thông qua bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm của chương trình sẽ cung cấp thông tin cho các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất các tiêu chuẩn cần đạt, từ đó so sánh với hiện trạng sản phẩm để triển khai tổ chức sản xuất nhằm bảo đảm nâng cấp, phát triển các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ đáp ứng yêu cầu của Chương trình OCOP. Đồng thời, thông qua bộ tiêu chí còn định hướng xây dựng các tổ chức kinh tế theo hướng cộng đồng và định hướng các cơ sở sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng.

3. Các chính sách và chương trình OCOP triển khai tại Bến Tre thời gian qua

Từ khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến nay, Bến Tre đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, cụ thể:

- Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức hỗ trợ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 (thay thế Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Theo đó, quy định cụ thể tỷ lệ % kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND tỉnh về việc Quy định nội dung và định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện các dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Nghị quyết đã quy định cụ thể định mức (%) hỗ trợ công tác lập hồ sơ xây dựng, thẩm định hồ sơ xây dựng, lựa chọn nhà thầu xây dựng, giám sát thi công xây dựng và quản lý thực hiện dự án

- Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định tỷ lệ % trích để lại cho ngân sách xã nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Theo đó, Ngân sách thu từ: Đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, sau khi hoàn trả phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và 10% trích lập Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre, để lại: 50% đối với xã đã đạt chuẩn NTM, 80% đối với xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

- Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND ngày 6/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách phát triển HTX. Theo đó, quy định cụ thể điều kiện, đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Trong đó có nội dung hỗ trợ đối với HTX thành lập mới; hỗ trợ trang thiết bị văn phòng làm việc; hỗ trợ tiền thuê lao động trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc tại HTX; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp.

- Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND ngày 6/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. Mục đích hoạt động là Thông qua hoạt động bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bến Tre tạo điều kiện phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đổi mới phát triển công nghệ, kỹ thuật, phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản

phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kiểu mới. Vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bến Tre do ngân sách cấp tỉnh cấp 05 tỷ đồng từ nguồn đầu tư phát triển.

- Nghị quyết 14/NQ-HĐND 6/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Thông qua Đề án tổ chức đưa nông dân đi nghiên cứu, học tập nước ngoài về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 – 2020. Qua chính sách này sẽ tạo điều kiện tốt nhất để nông dân tỉnh nhà sớm tiếp cận được các mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại của các nước để ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM.

- Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo tại 30 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang và các xã ngoài xã bãi ngang thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Riêng đối với Chương trình OCOP, hiện nay, Bến Tre vẫn chưa ban hành chính sách cụ thể của tỉnh, chủ yếu thực hiện theo Thông tư 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Thông tư 08/2019/TT-BTC 30/01/2019 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC. Trong đó đang tập trung công tác xúc tiến thương mại cho các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

4. Các yếu tố dẫn tới kết quả thành công và các khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai

4.1. Thuận lợi

Tỉnh đã nhận được nhiều sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ tích cực từ các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương trong việc hướng dẫn nghiệp vụ và định hướng cho tỉnh trong suốt quá trình thực hiện.

Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người dân trong tỉnh.

Các cơ chế chính sách đã được tỉnh ban hành kịp thời giúp cho việc triển khai thực hiện khá thuận lợi.

4.2. Khó khăn

- Việc quan tâm chỉ đạo thực hiện của Ban Chỉ đạo cấp huyện đôi lúc chưa kịp thời. Cán bộ phụ trách Chương trình OCOP hiện nay chủ yếu là kiêm nhiệm nên chưa tập trung nhiều cho Chương trình.

- Cán bộ thực hiện Chương trình OCOP hầu hết là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, tập huấn sâu về Chương trình (Mặc dù Văn phòng Nông thôn mới Trung ương có

tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, nhưng chỉ tiêu về số lượng tham gia của tỉnh còn hạn chế).

- Cán bộ tuyên truyền chưa đủ kỹ năng, nội dung chuẩn bị chưa được kỹ lưỡng nên hiệu quả tuyên truyền chưa sâu.

- Đa số các HTX trên địa bàn tỉnh mới được thành lập, quy mô còn nhỏ lẻ, hoạt động không hiệu quả nên chưa đáp ứng được yêu cầu. Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ dịch vụ đầu vào và ký kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra chưa bền vững, đồng thời giá cả thị trường biến động làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân.

- Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các làng nghề thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế như: Quy mô sản xuất nhỏ, cơ sở vật chất còn thiếu, đầu ra của sản phẩm không ổn định, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường, chưa tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung chủ yếu là sản xuất nhỏ.

- Các hoạt động liên quan đến Chương trình OCOP tại các xã vẫn chưa triển khai thực hiện cụ thể từng nội dung. Các xã chỉ mới bước đầu thực hiện được việc thành lập các mô hình kinh tế tập thể (THT, HTX) theo từng loại sản phẩm cùng nhóm.

- Về các sản phẩm tiềm năng OCOP của Bến Tre đã thống kê sơ bộ, tuy nhiên, do chưa có đánh giá một cách chi tiết về tiềm năng và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm.

- Các sản phẩm của các làng nghề đang rất hạn chế về thị trường tiêu thụ, khả năng xúc tiến thương mại của làng nghề còn yếu. Các sản phẩm ngành nghề nông thôn gắn với du lịch còn ít, chỉ tập trung ở một số làng nghề truyền thống.

- Quy mô các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất còn manh mún nhỏ lẻ chiếm tỷ trọng rất lớn. Do đó, rất khó kiểm soát về số lượng lẫn chất lượng của sản phẩm OCOP.

- Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua tuy có giảm đáng kể, nhưng nhìn chung vẫn còn khá cao (trên 42%).

- Chưa có định mức vốn bố trí cho Chương trình gây khó khăn trong quá trình lập kế hoạch, phân bổ nguồn vốn hoạt động hàng năm và công tác triển khai.

5. Định hướng phát triển thời gian tới và đề xuất.

5.1. Định hướng

Tiếp tục khai thác có hiệu quả hơn tiềm năng lợi thế của các ngành nghề nông thôn.

Dự kiến đến năm 2020, Bến Tre sẽ hỗ trợ cho chủ thể sản xuất phát triển khoảng 80 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có sản phẩm đạt 5 sao (do Trung ương đánh giá, xếp hạng).

Hiện tại, tỉnh đang khẩn trương khảo sát, thu thập thông tin từ các chủ thể sản xuất để đánh giá nhu cầu của từng chủ thể cụ thể, để từ đó có cơ chế, chính sách hỗ

trợ như: **đào tạo, tập huấn**; hỗ trợ tư vấn thiết kế nhãn hàng hóa; xúc tiến thương mại... Trong đó, định hướng theo các nhóm sản phẩm như sau:

- *Nhóm sản phẩm tiềm năng 1-2 sao*: Cần thực hiện đồng thời nhiều biện pháp nhằm phát huy tối đa lợi thế của địa phương và cải thiện dần các điểm yếu. Các biện pháp cần thực hiện có lộ trình rõ ràng cho từng sản phẩm, dịch vụ.

- *Nhóm sản phẩm tiềm năng 3 sao*: Cần phát huy tối đa lợi thế của địa phương. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

- *Nhóm sản phẩm tiềm năng từ 4 sao trở lên*: Tập trung phát triển hoàn thiện sản phẩm thành sản phẩm có chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế và tổ chức xúc tiến thương mại hướng đến phát triển thị trường xuất khẩu, hỗ trợ để phát triển thành sản phẩm tiêu biểu của tỉnh tham gia lựa chọn sản phẩm OCOP quốc gia; Tổ chức phát triển các chuỗi giá trị liên quan đến sản phẩm.

5.2. Kiến nghị

Trung ương tiếp tục có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó bao gồm các làng nghề, nhằm từng bước nâng cao chất lượng lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trung ương cần ban hành cơ chế hoạt động của văn phòng điều phối nông mới các cấp, đặc biệt quy định phải có cán bộ chuyên trách thực hiện Chương trình OCOP ở các cấp.

Hỗ trợ kinh phí triển khai các dự án, mô hình, sản phẩm trọng điểm tạo nền tảng vững chắc thực hiện Chương trình OCOP nói riêng và xây dựng nông thôn mới, cơ cấu sản xuất nông nghiệp nói chung.

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các bộ ngành liên quan quy định mức vốn phân bổ, nội dung được chi để thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm để địa phương có căn cứ thực hiện. Cụ thể như định mức hỗ trợ máy móc, nhà xưởng sơ chế, đóng gói sản phẩm; các hoạt động xúc tiến thương mại; xây dựng nhãn hiệu./.